

**PHƯƠNG ÁN**  
**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ NĂM 2025**  
(Kèm theo Văn bản số: 2444/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh)

**I. SỰ CẦN THIẾT TIẾP TỤC THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

1. Xuất phát từ thực tiễn tổ chức đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp của tỉnh Hà Tĩnh thời gian qua và kết quả tích cực của công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã các giai đoạn 2019 - 2021 và 2023 - 2025<sup>1</sup>, việc sắp xếp lại, sáp nhập thu gọn hợp lý các ĐVHC chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định đã góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, năng lực quản lý, điều hành, mở rộng không gian phát triển và tăng cường các nguồn lực địa phương.

2. Tiếp tục thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp ĐVHC cấp xã có quy mô phù hợp, đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương cấp xã gần dân, sát dân, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Căn cứ chính trị**

1.1. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “*Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp*”.

1.2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã xác định: “*Từ năm 2021 đến năm 2030, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định*”.

1.3. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định: “*Tiếp tục sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã; nghiên cứu thí điểm sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các ĐVHC của quốc gia và từng địa phương*”.

1.4. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII “*Đồng ý sáp nhập ĐVHC cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60-70% số lượng ĐVHC cấp xã so với hiện nay*”.

1.5. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

<sup>1</sup> Giai đoạn 2019-2021, thực hiện sắp xếp 80 ĐVHC cấp xã để hình thành 34 đơn vị mới, giảm 46 đơn vị; giai đoạn 2023-2025 thực hiện sắp xếp 23 ĐVHC cấp xã để hình thành 16 đơn vị mới, giảm 07 xã. Tổng hợp qua hai giai đoạn, toàn tỉnh giảm 53 ĐVHC cấp xã, giảm từ 262 xuống còn 209 đơn vị.

về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã chỉ đạo: “*Nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã, định hướng sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, quy định của Đảng có liên quan, báo cáo Bộ Chính trị trong quý III/2025*”.

1.6. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị “*Giao Đảng ủy Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các cơ quan liên quan chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng đề án, tờ trình Bộ Chính trị về sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập ĐVHC cấp xã*”.

1.7. Văn bản số 3017-CV/TU ngày 12/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Kết luận số 127-KL/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị.

1.8. Văn bản số 3069-CV/TU ngày 20/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung triển khai chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai nhiệm vụ năm 2025.

1.9. Văn bản số 3120-CV/TU ngày 04/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung tham mưu, thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

## **2. Căn cứ pháp lý**

2.1. Hiến pháp năm 2013.

2.2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2.3. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022).

2.4. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025;

2.5. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

2.6. Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

2.7. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

2.8. Quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, nông thôn và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **3. Căn cứ thực tiễn**

3.1. Quá trình hình thành, phát triển ĐVHC của các địa phương qua các thời kỳ.

3.2. Kết quả và bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2025.

3.3. Kết quả rà soát số lượng ĐVHC các huyện, cấp xã, số liệu diện tích tự nhiên, quy mô dân số, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, các yếu tố đặc thù về lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý - tự nhiên, cộng đồng dân cư quy mô và yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội của từng địa phương.

3.4. Năng lực, điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và mức độ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử của các địa phương thời gian qua.

## **III. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

### **1. Quan điểm**

1.1. Quán triệt quan điểm của Đảng về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy xây dựng hệ thống chính trị: Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả; thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

1.2. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã phải bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị; việc thực hiện phải thận trọng, kỹ lưỡng, khoa học, có cách làm phù hợp, chặt chẽ, hiệu quả, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

1.3. Kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; có tầm nhìn dài hạn, bảo đảm ổn định hàng trăm năm; phát huy tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển của các địa phương, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới; làm cơ sở đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

1.4. Bảo đảm sự thống nhất nhận thức trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân.

### **2. Nguyên tắc**

2.1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC. Quá trình tổ chức triển khai tuân thủ Hiến pháp, phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. ĐVHC cấp xã sau sắp xếp phải đảm bảo chính quyền địa phương cấp xã quản lý hiệu quả địa bàn, nắm chắc tình hình, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt nhất.

2.3. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã được thực hiện đối với các đơn vị có yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa tương đồng; có vị trí địa lý liền kề; có quy mô, tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp.

2.4. Sắp xếp ĐVHC cấp xã phải tính đến các yếu tố về điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế nhằm bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của ĐVHC sau sắp xếp; cân nhắc kỹ các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, mức độ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương và người dân; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc tại các địa bàn trọng yếu, vùng biên giới; giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc của mỗi địa phương; bảo đảm khối đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư.

2.5. Ưu tiên phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã, nhập xã vào phường để thành phường nhằm mở rộng không gian đô thị, tăng tỷ lệ đô thị hóa, tạo dư địa phát triển, nhất là những khu vực có định hướng phát triển trở thành phường, đô thị trong tương lai.

2.6. Tổng số ĐVHC cấp xã, phường sau sắp xếp giảm khoảng 60% - 70% so với số lượng ĐVHC cấp xã hiện nay trên địa bàn tỉnh (giảm còn khoảng 63 đến 83 ĐVHC cấp xã); đồng thời phải bảo đảm tương quan hợp lý, tránh tạo sự giãn cách, chênh lệch lớn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số giữa các xã, phường sau sắp xếp, phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, miền núi, đồng bằng.

2.7. ĐVHC cấp xã sau sắp xếp phải bảo đảm được các định hướng về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể:

(1) Xã miền núi có diện tích tự nhiên đạt từ 200% (100 km<sup>2</sup>) trở lên và quy mô dân số đạt từ 100% (5.000 người) trở lên tiêu chuẩn của xã;

(2) Xã đồng bằng có diện tích tự nhiên đạt từ 100% (30 km<sup>2</sup>) trở lên và quy mô dân số đạt từ 200% (16.000 người) trở lên tiêu chuẩn của xã tương ứng.

(3) Phường có quy mô diện tích tự nhiên đạt từ 5,5 km<sup>2</sup> trở lên, dân số từ 21.000 người trở lên.

(4) Trường hợp sắp xếp từ 3 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét, đánh giá tiêu chuẩn.

2.8. Không giới hạn về ranh giới địa giới ĐVHC cấp huyện trong xây dựng phương án sắp xếp ĐVHC, có thể ghép ĐVHC cấp xã của đơn vị cấp huyện này sang đơn vị cấp huyện khác nếu phương án khả thi, đánh giá phù hợp.

2.9. Gắn việc sắp xếp ĐVHC với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### **3. Nguyên tắc, tiêu chí xác định tên gọi ĐVHC sau sắp xếp**

#### **3.1. Nguyên tắc xác định tên gọi<sup>2</sup>**

<sup>2</sup> Theo Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025

- Việc đặt tên cho ĐVHC sau sắp xếp phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo, cân nhắc thận trọng các yếu tố truyền thống, lịch sử, văn hoá.

- Ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sắp xếp để đặt tên cho ĐVHC hình thành mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý liên quan đến đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Tên gọi của ĐVHC mới cần dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học và phát huy được lợi thế so sánh của địa phương, phù hợp với xu thế hội nhập.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương thống nhất nhận thức, có trách nhiệm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân địa phương; góp phần giữ gìn, phát huy được giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và tinh thần đoàn kết của Nhân dân đối với đơn vị mới sau sắp xếp.

- Nghiên cứu đặt tên của xã, phường theo số thứ tự hoặc theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn với số thứ tự để thuận lợi cho việc số hoá, cập nhật dữ liệu thông tin.

### 3.2. Tiêu chí đặt tên ĐVHC sau sắp xếp

Việc đặt tên ĐVHC cấp xã, phường sau sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Tên ĐVHC cấp huyện trước sắp xếp được sử dụng để đặt tên cho 01 ĐVHC cấp xã, phường mới sau sắp xếp.

- Sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sắp xếp để đặt tên cho ĐVHC mới (không sử dụng tên ghép đã sáp nhập giai đoạn từ 2019 đến nay).  
Thứ tự ưu tiên:

+ Tên gọi có bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa.

+ Địa danh lâu đời gắn với sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước hoặc đời sống văn hóa - xã hội của người dân qua các thời kỳ lịch sử:

+ Tên gọi dễ nhận diện, phát huy được lợi thế so sánh của địa phương, phù hợp với xu thế hội nhập

+ Ưu tiên xã có dân số đông nhất trong các xã được sắp xếp (trừ các xã mới sáp nhập giai đoạn 2019 đến nay) được lựa chọn tên để đặt tên gọi cho xã mới.

## 4. Nguyên tắc xác định trung tâm hành chính - chính trị

4.1. Lựa chọn trung tâm hành chính - chính trị của 01 trong số các ĐVHC cấp huyện, cấp xã hiện nay là trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC mới để bảo đảm chính quyền địa phương cấp cơ sở nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định; tận dụng cơ sở vật chất hiện có, tránh dư thừa, lãng phí.

4.2. Trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC cơ sở mới có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông phát triển, dễ dàng kết nối với các khu vực trong xã và vùng ngoài.

4.3. Trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC cơ sở mới cần có không gian phát triển trong tương lai; phù hợp với các quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của ĐVHC mới, bảo đảm quốc phòng an ninh.

4.4. Sau khi ĐVHC cơ sở mới đi vào ổn định, có thể nghiên cứu quy hoạch, xây dựng các trung tâm hành chính - chính trị mới hợp lý, phù hợp với xu thế phát triển chung của địa phương và tạo ra không gian phát triển mới.

4.5. Cấp ủy, chính quyền địa phương thống nhất nhận thức, có trách nhiệm tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân địa phương.

## V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

**1. Thành phố Hà Tĩnh sắp xếp 28 ĐVHC cấp xã<sup>3</sup> thành 7 ĐVHC cấp cơ sở (gồm 3 phường và 4 xã), giảm 21 ĐVHC cấp xã (đạt tỷ lệ 75,0%), cụ thể:**

**(1) Thành lập phường Thành Sen trên cơ sở nhập 08 đơn vị, gồm: phường Bắc Hà, phường Thạch Quý, phường Tân Giang, phường Thạch Hưng, phường Nam Hà, phường Trần Phú, phường Hà Huy Tập, phường Văn Yên và một phần diện tích, dân số của phường Đại Nài.**

Phường Thành Sen có diện tích 28,23 km<sup>2</sup> (đạt 513,29% so với quy định), quy mô dân số 90.983 người (đạt 433,25% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND thành phố Hà Tĩnh.

**(2) Thành lập phường Trần Phú trên cơ sở nhập 04 đơn vị, gồm: phường Thạch Trung, phường Đồng Môn, phường Thạch Hạ và xã Hộ Độ.**

Phường Trần Phú có diện tích 29,50 km<sup>2</sup> (đạt 536,43% so với quy định), quy mô dân số 38.404 người (đạt 182,88% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND phường Thạch Hạ.

**(3) Thành lập phường Hà Huy Tập trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Tân Lâm Hương, xã Thạch Đài và một phần diện tích và dân số phường Đại Nài.**

Phường Hà Huy Tập có diện tích 32,62 km<sup>2</sup> (đạt 108,74% so với quy định), quy mô dân số 28.742 người (đạt 179,64% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Thạch Đài.

**(4) Thành lập xã Thạch Lạc trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Tượng Sơn, xã Thạch Lạc và xã Thạch Thắng.**

Xã Thạch Lạc có diện tích 27,60 km<sup>2</sup> (đạt 92,00% so với quy định), quy mô dân số 17.682 người (đạt 110,51% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Tượng Sơn.

**(5) Thành lập xã Đồng Tiến trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Thạch Trị, xã Thạch Hội và xã Thạch Văn.**

Xã Đồng Tiến có diện tích 33,57 km<sup>2</sup> (đạt 111,89% so với quy định), quy mô dân số 18.614 người (đạt 116,34% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Thạch Trị.

**(6) Thành lập xã Thạch Khê trên cơ sở nhập 3 đơn vị, gồm: xã Đỉnh Bàn, xã Thạch Khê và xã Thạch Hải.**

---

<sup>3</sup> Tăng 01 đơn vị do chuyển 01 xã Cẩm Thành thuộc huyện Cẩm Xuyên để ghép vào phương án của thành phố Hà Tĩnh.

Xã Thạch Khê có diện tích 46,32 km<sup>2</sup> (đạt 154,40% so với quy định), quy mô dân số 17.528 người (đạt 109,55% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Thạch Khê.

**(7) Thành lập xã Cẩm Bình trên cơ sở nhập 04 đơn vị, gồm: xã Cẩm Bình, xã Cẩm Vịnh, xã Thạch Bình và xã Cẩm Thành (thuộc huyện Cẩm Xuyên).**

Xã Cẩm Bình có diện tích 33,14 km<sup>2</sup> (đạt 110,48% so với quy định), quy mô dân số 25.305 người (đạt 158,16% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Cẩm Bình.

**2. Thị xã Kỳ Anh sắp xếp 12 ĐVHC cấp xã<sup>4</sup> thành 04 phường, giảm 08 ĐVHC cấp xã (đạt tỷ lệ 66,67%), cụ thể:**

**(1) Thành lập phường Sông Trí trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: phường Hưng Trí, phường Kỳ Trinh, xã Kỳ Châu (thuộc huyện Kỳ Anh) và một phần dân số của xã Kỳ Lợi (đang tái định cư tại phường Kỳ Trinh).**

Phường Sông Trí có diện tích tự nhiên 69,90 km<sup>2</sup> (đạt 1.270,87% so với quy định), quy mô dân số 37.314 người (đạt 177,69% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND thị xã Kỳ Anh.

**(2) Thành lập phường Hải Ninh trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: phường Kỳ Ninh, xã Kỳ Hà, xã Kỳ Hải (thuộc huyện Kỳ Anh).**

Phường Hải Ninh có diện tích tự nhiên 39,37 km<sup>2</sup> (đạt 715,76% so với quy định), quy mô dân số 20.399 người (đạt 97,14% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND phường Kỳ Ninh.

**(3) Thành lập phường Hoàn Sơn trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: phường Kỳ Nam, phường Kỳ Phương, phường Kỳ Liên và một phần dân số xã Kỳ Lợi (tái định cư tại các phường Kỳ Phương và Kỳ Nam).**

Phường Hoàn Sơn có diện tích tự nhiên 70,48 km<sup>2</sup> (đạt 1.281,47% so với quy định), quy mô dân số 21.004 người (đạt 100,02% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND phường Kỳ Phương.

**(4) Thành lập phường Vũng Áng trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: phường Kỳ Long, phường Kỳ Thịnh và xã Kỳ Lợi (diện tích).**

Phường Vũng Áng có diện tích tự nhiên 82,98 km<sup>2</sup> (đạt 1.508,65% so với quy định), quy mô dân số 21.339 người (đạt 101,61% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND phường Kỳ Thịnh.

**3. Thị xã Hồng Lĩnh sắp xếp 8 ĐVHC cấp xã<sup>5</sup> thành 02 phường, giảm 06 ĐVHC cấp xã (đạt tỷ lệ 75,0%).**

**(1) Thành lập phường Bắc Hồng Lĩnh trên cơ sở nhập 04 đơn vị, gồm: phường Bắc Hồng, phường Đức Thuận, phường Trung Lương và xã Xuân Lam (thuộc huyện Nghi Xuân).**

<sup>4</sup> Tăng 01 đơn vị do: chuyển xã Kỳ Hải và xã Kỳ Châu thuộc huyện Kỳ Anh sang ghép với phường án của thị xã Kỳ Anh; chuyển xã Kỳ Hoa thuộc thị xã Kỳ Anh sang ghép với phường án của huyện Kỳ Anh.

<sup>5</sup> Tăng 02 đơn vị do chuyển 02 xã Xuân Lam và xã Xuân Lĩnh thuộc huyện Nghi Xuân sang ghép với phường án sắp xếp của thị xã Hồng Lĩnh

Phường Bắc Hồng Lĩnh có diện tích 35,31 km<sup>2</sup> (đạt 642,08% so với quy định), quy mô dân số 28.729 người (đạt 136,80% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: Thị ủy Hồng Lĩnh.

**(2) Thành lập phường Nam Hồng Lĩnh trên cơ sở nhập 04 đơn vị, gồm: phường Nam Hồng, phường Đậu Liêu, xã Thuận Lộc và xã Xuân Lĩnh (thuộc huyện Nghi Xuân).**

Phường Nam Hồng Lĩnh có diện tích 52,21 km<sup>2</sup> (đạt 949,34% so với quy định), quy mô dân số 26.133 người (đạt 124,44% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND phường Nam Hồng.

**4. Huyện Kỳ Anh sắp xếp 19 ĐVHC cấp xã<sup>6</sup> thành 07 xã, giảm 12 ĐVHC cấp xã (đạt tỷ lệ 63,16%), cụ thể:**

**(1) Thành lập xã Phương Giai trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Kỳ Phong, xã Kỳ Bắc và xã Kỳ Xuân.**

Xã Phương Giai có diện tích tự nhiên 72,94 km<sup>2</sup> (đạt 243,12% so với quy định), quy mô dân số 23.574 người (đạt 147,34% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Kỳ Phong.

**(2) Thành lập xã Kỳ Anh trên cơ sở nhập 04 đơn vị, gồm: thị trấn Kỳ Đồng, xã Kỳ Giang, xã Kỳ Tiến và xã Kỳ Phú.**

Xã Kỳ Anh mới có diện tích tự nhiên 64,74 km<sup>2</sup> (đạt 215,79% so với quy định), quy mô dân số 32.689 người (đạt 204,31% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND huyện Kỳ Anh.

**(3) Thành lập xã Kỳ Hoa trên cơ sở nhập 02 đơn vị, gồm: xã Kỳ Tân và xã Kỳ Hoa (thuộc thị xã Kỳ Anh).**

Xã Kỳ Hoa có diện tích tự nhiên 73,28 km<sup>2</sup> (đạt 244,28% so với quy định), quy mô dân số 16.045 người (đạt 100,28% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Kỳ Tân.

**(4) Thành lập xã Kỳ Văn trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Kỳ Tây, xã Kỳ Trung và xã Kỳ Văn.**

Xã Kỳ Văn có diện tích tự nhiên 135,75 km<sup>2</sup> (đạt 135,75% so với quy định), quy mô dân số 17.642 người (đạt 354,0% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Kỳ Trung.

**(5) Thành lập xã Kỳ Khang trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Kỳ Khang, xã Kỳ Thọ và xã Kỳ Thu.**

Xã Kỳ Khang có diện tích tự nhiên 48,85 km<sup>2</sup> (đạt 162,84% so với quy định), quy mô dân số 23.771 người (đạt 148,57% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Kỳ Thọ.

**(6) Thành lập xã Kỳ Lạc trên cơ sở nhập 02 đơn vị, gồm: xã Lâm Hợp và xã Kỳ Lạc.**

---

<sup>6</sup> Giảm 01 đơn vị do: chuyển xã Kỳ Hải và xã Kỳ Châu thuộc huyện Kỳ Anh sang ghép với phương án của thị xã Kỳ Anh; chuyển xã Kỳ Hoa thuộc thị xã Kỳ Anh sang ghép với phương án của huyện Kỳ Anh.



Xã Kỳ Lạc có diện tích tự nhiên 169,13 km<sup>2</sup> (đạt 169,13% so với quy định), quy mô dân số 12.865 người (đạt 257,3% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Lâm Hợp.

**(7) Thành lập xã Vọng Sơn trên cơ sở nhập 02 đơn vị, gồm: xã Kỳ Sơn và xã Kỳ Thượng.**

Xã Vọng Sơn có diện tích tự nhiên 218,82 km<sup>2</sup> (đạt 218,82% so với quy định), quy mô dân số 15.822 người (đạt 316,44% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Kỳ Sơn.

**5. Huyện Cẩm Xuyên sắp xếp 20 ĐVHC cấp xã<sup>7</sup> thành 07 xã, giảm 13 ĐVHC cấp xã (đạt tỷ lệ 65,0%), cụ thể:**

**(1) Thành lập xã Cẩm Xuyên trên cơ sở nhập 03 đơn vị: thị trấn Cẩm Xuyên, xã Cẩm Quang và xã Cẩm Quan.**

Xã Cẩm Xuyên có diện tích tự nhiên 88,98 km<sup>2</sup> (đạt 276,60% so với quy định), quy mô dân số 33.977 người (đạt 212,36% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND huyện Cẩm Xuyên.

**(2) Thành lập xã Thiên Cẩm trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: thị trấn Thiên Cẩm, xã Nam Phúc Thăng và xã Cẩm Nhung.**

Xã Thiên Cẩm có diện tích tự nhiên 40,55 km<sup>2</sup> (đạt 135,17% so với quy định), quy mô dân số 32.998 người (đạt 206,24% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND thị trấn Thiên Cẩm.

**(3) Thành lập xã Cẩm Duệ trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Cẩm Mỹ, xã Cẩm Duệ và xã Cẩm Thạch.**

Xã Cẩm Duệ có diện tích tự nhiên 193,57 km<sup>2</sup> (đạt 645,24% so với quy định), quy mô dân số 23.870 người (đạt 149,19% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Cẩm Mỹ.

**(4) Thành lập xã Cẩm Hưng trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Cẩm Thịnh, xã Cẩm Hưng và xã Cẩm Hà.**

Xã Cẩm Hưng có diện tích tự nhiên 103,80 km<sup>2</sup> (đạt 345,99% so với quy định), quy mô dân số 21.964 người (đạt 137,28% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Cẩm Thịnh.

**(5) Thành lập xã Cẩm Lạc trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Cẩm Minh, xã Cẩm Lạc và xã Cẩm Sơn.**

Xã Cẩm Lạc có diện tích tự nhiên 115,86 km<sup>2</sup> (đạt 386,21% so với quy định), quy mô dân số 19.399 người (đạt 121,24% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Cẩm Lạc.

**(6) Thành lập xã Cẩm Trung trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Cẩm Lĩnh, xã Cẩm Trung và xã Cẩm Lộc.**

Xã Cẩm Trung có diện tích tự nhiên 32,72 km<sup>2</sup> (đạt 109,06% so với quy

---

<sup>7</sup> Giảm 01 đơn vị do chuyển 01 xã Cẩm Thành thuộc huyện Cẩm Xuyên để ghép vào phương án của thành phố Hà Tĩnh.

định), quy mô dân số 17.597 người (đạt 109,98% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Cẩm Trung.

**(7) Thành lập xã Yên Hòa trên cơ sở nhập 02 đơn vị, gồm: xã Yên Hòa và xã Cẩm Dương.**

Xã Yên Hòa có diện tích tự nhiên 38,27 km<sup>2</sup> (đạt 127,58% so với quy định), quy mô dân số 17.597 người (đạt 109,98% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Cẩm Dương.

**6. Huyện Thạch Hà sắp xếp 22 ĐVHC cấp xã thành 08 xã, giảm 14 ĐVHC cấp xã (đạt tỷ lệ 63,64%), cụ thể:**

**(1) Thành lập xã Thạch Hà trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: thị trấn Thạch Hà, xã Thạch Long và xã Thạch Sơn.**

Xã Thạch Hà có diện tích 31,18 km<sup>2</sup> (đạt 103,93% so với quy định), quy mô dân số 31.220 người (đạt 195,13% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND huyện Thạch Hà.

**(2) Thành lập xã Toàn Lưu trên cơ sở nhập 02 đơn vị, gồm: xã Ngọc Sơn và xã Lưu Vĩnh Sơn.**

Xã Toàn Lưu có diện tích 60,65 km<sup>2</sup> (đạt 202,16% so với quy định), quy mô dân số 18.784 người (đạt 117,40% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Lưu Vĩnh Sơn.

**(3) Thành lập xã Phù Việt trên cơ sở nhập 02 đơn vị, gồm: xã Việt Tiến và xã Thạch Ngọc.**

Xã Phù Việt có diện tích 32,10 km<sup>2</sup> (đạt 107,00% so với quy định), quy mô dân số 16.986 người (đạt 106,16% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Việt Tiến.

**(4) Thành lập xã Đông Kinh trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Thạch Khê, xã Thạch Liên và xã Ích Hậu.**

Xã Đông Kinh có diện tích 27,57 km<sup>2</sup> (đạt 91,91% so với quy định), quy mô dân số 20.986 người (đạt 131,16% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Thạch Khê.

**(5) Thành lập xã Thạch Xuân trên cơ sở nhập 02 đơn vị, gồm: xã Nam Điền và xã Thạch Xuân.**

Xã Thạch Xuân mới có diện tích 72,53 km<sup>2</sup> (đạt 241,77% so với quy định), quy mô dân số 16.015 người (đạt 100,09% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Nam Điền.

**(6) Thành lập xã Lộc Hà trên cơ sở nhập 04 đơn vị, gồm: thị trấn Lộc Hà, xã Bình An, xã Thịnh Lộc và xã Thạch Kim.**

Xã Lộc Hà có diện tích 35,63 km<sup>2</sup> (đạt 118,77% so với quy định), quy mô dân số 40.979 người (đạt 256,12% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND huyện Lộc Hà (cũ).

**(7) Thành lập xã Hồng Lộc trên cơ sở nhập 02 đơn vị, gồm: xã Tân Lộc**

và xã Hồng Lộc.

Xã Hồng Lộc có diện tích 33,78 km<sup>2</sup> (đạt 112,59%), quy mô dân số 17.042 người (đạt 106,51%).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Tân Lộc.

**(8) Thành lập xã Mai Phụ trên cơ sở nhập 04 đơn vị, gồm: xã Mai Phụ, xã Thạch Mỹ, xã Thạch Châu và xã Phù Lưu.**

Xã Mai Phụ có diện tích 31,93 km<sup>2</sup> (đạt 106,45% so với quy định), quy mô dân số 29.828 người (đạt 186,43% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Thạch Châu.

**7. Huyện Can Lộc sắp xếp 17 ĐVHC cấp xã thành 06 xã, giảm 11 ĐVHC cấp xã (đạt tỷ lệ 64,71%), cụ thể:**

**(1) Thành lập xã Can Lộc trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: thị trấn Nghèn, xã Thiên Lộc và xã Vượng Lộc.**

Xã Can Lộc có diện tích 65,70 km<sup>2</sup> (đạt 219,01% so với quy định), quy mô dân số 41.153 người (đạt 257,21% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND huyện Can Lộc.

**(2) Thành lập xã Tùng Lộc trên cơ sở nhập 02 đơn vị, gồm: xã Thuần Thiện và xã Tùng Lộc.**

Xã Tùng Lộc có diện tích 37,49 km<sup>2</sup> (đạt 124,96% so với quy định), quy mô dân số 20.944 người (đạt 130,90% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Thuần Thiện.

**(3) Thành lập xã Gia Hanh trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Gia Hanh, xã Khánh Vĩnh Yên và xã Thanh Lộc.**

Xã Gia Hanh có diện tích 45,39 km<sup>2</sup> (đạt 151,29% so với quy định), quy mô dân số 28.473 người (đạt 177,96% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Khánh Vĩnh Yên.

**(4) Thành lập xã Trường Lưu trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Kim Song Trường, xã Thường Nga và xã Phú Lộc.**

Xã Trường Lưu có diện tích 49,92 km<sup>2</sup> (đạt 166,39% so với quy định), quy mô dân số 23.569 người (đạt 147,31% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Kim Song Trường.

**(5) Thành lập xã Xuân Lộc trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Sơn Lộc, xã Quang Lộc và xã Xuân Lộc.**

Xã Xuân Lộc có diện tích 33,08 km<sup>2</sup> (đạt 110,28% so với quy định), quy mô dân số 25.448 người (đạt 159,05% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Quang Lộc.

**(6) Thành lập xã Đồng Lộc trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: thị trấn Đồng Lộc, xã Thượng Lộc và xã Mỹ Lộc.**

Xã Đồng Lộc có diện tích 70,55 km<sup>2</sup> (đạt 235,16% so với quy định), quy mô dân số 27.783 người (đạt 173,64% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND thị trấn Đồng Lộc.

**8. Huyện Nghi Xuân sắp xếp 15 ĐVHC cấp xã<sup>8</sup> thành 04 xã, giảm 11 ĐVHC cấp xã (đạt tỷ lệ 73,33%), cụ thể:**

**(1) Thành lập xã Tiên Điền trên cơ sở nhập 04 đơn vị, gồm: thị trấn Tiên Điền, xã Xuân Yên, Xuân Mỹ và Xuân Thành.**

Xã Tiên Điền có diện tích 31,60 km<sup>2</sup> (đạt 105,34% so với quy định), quy mô dân số 24.833 người (đạt 155,21% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND huyện Nghi Xuân.

**(2) Thành lập xã Nghi Xuân trên cơ sở nhập 04 đơn vị, gồm: thị trấn Xuân An, xã Xuân Giang, xã Xuân Hồng và xã Xuân Viên.**

Xã Nghi Xuân có diện tích 61,91 km<sup>2</sup> (đạt 206,37% so với quy định), quy mô dân số 33.700 người (đạt 210,63% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND thị trấn Xuân An.

**(3) Thành lập xã Cổ Đạm trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Cương Gián, xã Xuân Liên và xã Cổ Đạm.**

Xã Cổ Đạm có diện tích 62,67 km<sup>2</sup> (đạt 208,91% so với quy định), quy mô dân số 34.635 người (đạt 216,47% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Xuân Liên.

**(4) Thành lập xã Đan Hải trên cơ sở nhập 04 đơn vị, gồm: xã Đan Trường, xã Xuân Hải, xã Xuân Hội và xã Xuân Phổ.**

Xã Đan Hải có diện tích 37,77 km<sup>2</sup> (đạt 125,90% so với quy định), quy mô dân số 28.212 người (đạt 176,33% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Xuân Phổ.

**9. Huyện Đức Thọ sắp xếp 16 ĐVHC cấp xã thành 05 xã, giảm 11 ĐVHC cấp xã (đạt tỷ lệ 68,75%), cụ thể:**

**(1) Thành lập xã Đức Thọ trên cơ sở nhập 04 đơn vị, gồm: thị trấn Đức Thọ, xã Tùng Ảnh, xã Hòa Lạc và xã Tân Dân.**

Xã Đức Thọ có diện tích 48,93 km<sup>2</sup> (đạt 163,10% so với quy định), quy mô dân số 40.064 người (đạt 250,40% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND huyện Đức Thọ.

**(2) Thành lập xã Đức Đồng trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Đức Đồng, xã Đức Lạng và xã Tân Hương.**

Xã Đức Đồng có diện tích 47,29 km<sup>2</sup> (đạt 157,63% so với quy định), quy mô dân số 11.531 người (đạt 72,07% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Đức Đồng.

**(3) Thành lập xã Đức Quang trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Quang Vinh, xã Bùi La Nhân và xã Yên Hồ.**

Xã Đức Quang có diện tích 30,31 km<sup>2</sup> (đạt 101,03% so với quy định), quy

---

<sup>8</sup> Giảm 02 đơn vị do chuyển 01 xã Xuân Lam và xã Xuân Lĩnh thuộc huyện Nghi Xuân sang ghép với phường án sắp xếp của thị xã Hồng Lĩnh

mô dân số 17.515 người (đạt 09,47% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Bùi La Nhân.

**(4) Thành lập xã Đức Thịnh trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Thanh Bình Thịnh, xã Lâm Trung Thủy và xã An Dũng.**

Xã Đức Thịnh có diện tích 53,39 km<sup>2</sup> (đạt 177,98% so với quy định), quy mô dân số 41.401 người (đạt 258,76% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Lâm Trung Thủy.

**(5) Thành lập xã Đức Minh trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Trường Sơn, xã Tùng Châu và xã Liên Minh.**

Xã Đức Minh có diện tích 23,58 km<sup>2</sup> (tỷ lệ 78,59% so với quy định), quy mô dân số 18.718 người (tỷ lệ 116,99% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Trường Sơn.

**10. Huyện Hương Sơn<sup>9</sup> sắp xếp 22 ĐVHC cấp xã thành 09 xã, giảm 13 ĐVHC cấp xã (đạt tỷ lệ 59,09%), cụ thể:**

**(1) Thành lập xã Hương Sơn trên cơ sở nhập 05 đơn vị, gồm: thị trấn Phố Châu, xã Sơn Phú, xã Sơn Bằng, xã Sơn Ninh và xã Sơn Trung.**

Xã Hương Sơn có diện tích 32,62 km<sup>2</sup> (đạt 108,74% so với quy định), quy mô dân số 31.486 người (đạt 196,70% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND huyện Hương Sơn.

**(2) Thành lập xã Sơn Tây trên cơ sở nhập 02 đơn vị, gồm: thị trấn Tây Sơn và xã Sơn Tây.**

Xã Sơn Tây có diện tích 129,21 km<sup>2</sup> (đạt 129,21% so với quy định), quy mô dân số 14.755 người (đạt 295,10% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND thị trấn Tây Sơn.

**(3) Thành lập xã Tứ Mỹ trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Châu Bình, xã Tân Mỹ Hà và xã Mỹ Long.**

Xã Tứ Mỹ có diện tích 38,68 km<sup>2</sup> (đạt 128,95% so với quy định), quy mô dân số 20.069 người (đạt 125,43% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Mỹ Long.

**(4) Thành lập xã Sơn Giang trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Sơn Lâm, xã Sơn Giang và xã Quang Diệm.**

Xã Sơn Giang có diện tích 86,32 km<sup>2</sup> (đạt 86,32% so với quy định), quy mô dân số 18.962 người (đạt 379,24% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Quang Diệm.

**(5) Thành lập xã Sơn Tiến trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Sơn Lễ, xã Sơn Tiến và xã An Hòa Thịnh.**

Xã Sơn Tiến có diện tích 80,97 km<sup>2</sup> (đạt 80,97% so với quy định), quy mô dân số 20.935 người (đạt 418,70% so với quy định).

---

<sup>9</sup> Giữ nguyên xã Sơn Kim 1, Sơn Kim 2

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã An Hòa Thịnh.

**(6) Thành lập xã Sơn Hồng trên cơ sở nhập 02 đơn vị, gồm: xã Sơn Hồng và xã Sơn Lĩnh.**

Xã Sơn Hồng có diện tích 209,04 km<sup>2</sup> (đạt 209,04% so với quy định), quy mô dân số 8.409 người (đạt 168,18% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Sơn Lĩnh.

**(7) Thành lập xã Kim Hoa trên cơ sở nhập 02 đơn vị, gồm: xã Kim Hoa và xã Hàm Trường.**

Xã Kim Hoa có diện tích 88,28 km<sup>2</sup> (đạt 294,26% so với quy định), quy mô dân số 19.114 người (đạt 119,46% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Hàm Trường.

**11. Huyện Vũ Quang sắp xếp 10 ĐVHC cấp xã thành 03 xã, giảm 07 ĐVHC cấp xã (đạt tỷ lệ 70,0%), cụ thể:**

**(1) Thành lập xã Vũ Quang trên cơ sở nhập 04 đơn vị, gồm: thị trấn Vũ Quang, xã Hương Minh, xã Quang Thọ và xã Thọ Điền.**

Xã Vũ Quang có diện tích 533,50 km<sup>2</sup> (đạt 533,50% so với quy định), quy mô dân số 14.991 người (đạt 299,82% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND huyện Vũ Quang.

**(2) Thành lập xã Mai Hoa trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Ân Phú, xã Đức Giang và xã Đức Lĩnh.**

Xã Mai Hoa có diện tích 45,85 km<sup>2</sup> (đạt 45,85% so với quy định), quy mô dân số 11.065 người (đạt 221,30% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Đức Lĩnh.

**(3) Thành lập xã Thượng Đức trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Đức Bông, xã Đức Hương và xã Đức Liên.**

Xã Thượng Đức có diện tích 58,32 km<sup>2</sup> (đạt 58,32% so với quy định), quy mô dân số 10.015 người (đạt 200,30% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Đức Hương.

**12. Huyện Hương Khê sắp xếp 20 ĐVHC cấp xã thành 07 xã, giảm 13 ĐVHC cấp xã (đạt tỷ lệ 65,0%), cụ thể:**

**(1) Thành lập xã Hương Khê trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: thị trấn Hương Khê, xã Hương Long và xã Phú Gia.**

Xã Hương Khê có diện tích 165,89 km<sup>2</sup> (đạt 165,89% so với quy định), quy mô dân số 29.994 người (đạt 599,88% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND huyện Hương Khê.

**(2) Thành lập xã Hương Phố trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Hương Giang, xã Hương Thủy và xã Gia Phố.**

Xã Hương Phố có diện tích 135,68 km<sup>2</sup> (đạt 135,68% so với quy định), quy mô dân số 18.633 người (đạt 372,66% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Gia Phố.

**(3) Thành lập xã Hương Đô trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Lộc Yên, xã Hương Đô và xã Hương Trà.**

Xã Hương Đô có diện tích 140,83 km<sup>2</sup> (đạt 140,83% so với quy định), quy mô dân số 14.287 người (đạt 285,74% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Hương Trà.

**(4) Thành lập xã Hà Linh trên cơ sở nhập 02 đơn vị, gồm: xã Điền Mỹ và xã Hà Linh.**

Xã Hà Linh có diện tích 140,43 km<sup>2</sup> (đạt 140,43% so với quy định), quy mô dân số 12.622 người (đạt 252,44% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Hà Linh.

**(5) Thành lập xã Hương Bình trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Hòa Hải, xã Hương Bình và xã Phúc Đông.**

Xã Hương Bình có diện tích 215,56 km<sup>2</sup> (đạt 215,56% so với quy định), quy mô dân số 17.530 người (đạt 350,60% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Hương Bình.

**(6) Thành lập xã Phúc Trạch trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Hương Trạch, xã Phúc Trạch và xã Hương Liên.**

Xã Phúc Trạch có diện tích 201,42 km<sup>2</sup> (đạt 201,42% so với quy định), quy mô dân số 18.135 người (đạt 362,70% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Phúc Trạch.

**(7) Thành lập xã Hương Xuân trên cơ sở nhập 03 đơn vị, gồm: xã Hương Xuân, xã Hương Vĩnh và xã Hương Lâm.**

Xã Hương Xuân có diện tích 263,14 km<sup>2</sup> (đạt 263,14% so với quy định), quy mô dân số 17.422 người (đạt 348,44% so với quy định).

Địa điểm đặt trụ sở ĐVHC mới: UBND xã Hương Xuân./.